

CÁU TRÚC MA TRẬN BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1 - MÔN VẬT LÝ 10

(Năm học 2025 – 2026)

I – GIỮA KÌ 1 – VẬT LÝ
10 A – CẤU TRÚC MA

TRẮC NGHIỆM:

- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Hình thức kiểm tra:
 - + Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm); Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm); Trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm); Tự luận (3 điểm).
 - + Nội dung: Chương 1,2
 - + Mức độ đề: 40% Nhận biết, 30% Thông hiểu, 30% Vận dụng.

TT	Chương	Nội dung kiến thức	Mức độ đánh giá/Số lệnh hỏi										ĐỀ GỐC				
			TNKQ					Tự luận					Tổng số câu				
			Nhiều lựa chọn			Đúng-Sai		Trả lời ngắn			NB	TH	VD	Trắc nghiệm		Tự luận	
			NB	TH	VD	NB	TH	VD	NLC	Đ-S				TLN			
1	Chương 1: Mở đầu	Bài 1: Khái quát về môn Vật lý (2 tiết)	1											Câu1			
Bài 2: Vấn đề an toàn trong Vật lý (1 tiết)		1											Câu 2				
Bài 3: Đơn vị và sai số trong Vật lý (3 tiết)		2			1	1	2	1				Câu 3, Câu 4	Câu 1				
2	Chương 2: Mô tả chuyển động	Bài 4: Chuyển động thẳng (4 tiết)	1	1	2	1	1	2	1	1	1	2	Câu 5, 6, 7, 8	Câu 2	Câu 2, Câu 4	Câu 1, Câu 3	
		Bài 5: Chuyển động tổng hợp (2 tiết)	2	1						1	1	1	Câu 9, 10, 11	Câu 3	Câu 2		
		Bài 6: Thực hành đo tốc độ của vật chuyển động thẳng (1 tiết)	1										Câu 12				
		Tổng	8	2	2	2	2	4	1	2	1	2	2	12	2	4	3
			12x0,25			8x0,25			4x0,5			6x0,5					
		Tổng số điểm	3			2			2			3					
		Tỉ lệ %	30%			20%			20%			30%					

- Dạng Đề Gốc: Gồm 4 phần

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm) Gồm 12 câu, 12 lệnh hỏi, mỗi câu chỉ 1 lệnh hỏi: 12 câu Lý thuyết (8NB + 2TH + 2VD) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm) Gồm 2 câu, 8 lệnh hỏi, mỗi câu 4 lệnh hỏi: 4 câu Lý thuyết (2NB+2TH) + 4 câu Bài tập (4VD)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a),b),c),d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm.

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm;

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm;

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,75 điểm;

Học sinh chỉ lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Câu 1: Đơn vị và sai số trong Vật lí

a) (NB): Lý thuyết

b) (TH): Lý thuyết

c) (VD): Bài tập

d) (VD): Bài tập

Câu 2: Chuyển động thẳng

a) (NB): Lý thuyết

b) (TH): Lý thuyết

c) (VD): Bài tập

d) (VD): Bài tập

PHẦN III: Trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm) Gồm 4 câu, 4 lệnh hỏi, mỗi câu chỉ 1 lệnh hỏi: 4 câu Bài tập (1NB+2TH+1VD)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu 1 (NB): Đơn vị và sai số trong Vật lí

Câu 2 (TH): Chuyển động thẳng

Câu 3 (TH): Chuyển động tổng hợp

Câu 4 (VD): Chuyển động thẳng

PHẦN IV: Tự luận (3 điểm) Gồm 3 câu, mỗi câu 2 ý, mỗi ý 1 lệnh hỏi: 6 lệnh hỏi: 2 câu Bài tập (2NB) + 4 câu Bài tập (2TH+2VD)

Học sinh làm bài từ câu 1 đến câu 3. Mỗi câu làm bài đúng được 1 điểm.

Câu 1: Chuyển động thẳng

a)(0,5 điểm): (NB) Bài tập

Câu 2: Chuyển động tổng hợp

a)(0,5 điểm): (NB) Bài tập

Câu 3: Chuyển động thẳng

a)(0,5 điểm): (VD) Bài tập

b)(0,5 điểm): (TH) Bài tập

b)(0,5 điểm): (TH) Bài tập

b)(0,5 điểm): (VD) Bài tập

B – NỘI DUNG KIẾN THỨC:

1. LÝ THUYẾT: Học sinh học trong tập bài học, sgk, tài liệu, mạng xã hội...

2. BÀI TẬP:

Chương 1. Mở đầu

Bài: *Khái quát về môn Vật Lí*

- Đối tượng nghiên cứu của Vật lí học và mục tiêu của môn Vật lí.
- Ảnh hưởng của vật lí đối với cuộc sống, sự phát triển của khoa học, công nghệ và kĩ thuật.
- Các bước tiến hành tìm hiểu tự nhiên dưới góc độ vật lí

Bài: *Vấn đề an toàn trong vật lí*

- Các quy tắc an toàn trong nghiên cứu và học tập vật lí

Bài: *Đơn vị và sai số trong Vật lí*

- Các loại sai số thường gặp
- Sai số tương đối.
- Sai số tuyệt đối.

Chương 2. Mô tả chuyển động

Bài: *Chuyển động thẳng đều* Vận dụng các công thức/tính chất về chuyển động thẳng, chuyển động thẳng đều để tính toán một trong các đại lượng/dạng toán sau:

- Vận tốc trung bình, Tốc độ trung bình của vật
- Độ dịch chuyển của vật, Quãng đường vật đi được
- Thời gian chuyển động
- **Vận dụng được đồ thị tọa độ - thời gian, vận tốc – thời gian.**
- Bài toán thực tế liên quan.

Bài: *Chuyển động tổng hợp* Vận dụng các công thức/tính chất về chuyển động tổng hợp để tính toán một trong các đại lượng/ dạng toán sau:

- Vận tốc tuyệt đối, vận tốc tương đối, vận tốc kéo theo: khi vận tốc tương đối cùng phương, cùng chiều với vận tốc kéo theo; khi vận tốc tương đối cùng phương, ngược chiều với vận tốc kéo theo.
- Bài toán thực tế liên quan.